

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 116 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 278-KH/TU), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 278-KH/TU đến các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể và cán bộ, đảng viên, nhân dân, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh biết, nhằm phát huy kết quả đã đạt được, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

b) Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 278-KH/TU, trong đó gắn trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với việc lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của cả hệ thống chính trị, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người sử dụng lao động.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong công tác giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, góp phần tạo việc làm ổn

định, tăng thu nhập, giảm nghèo, đảm bảo tốt về an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

a) Các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể chỉ đạo đồng bộ, chặt chẽ việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 278-KH/TU; đảm bảo phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của các tập thể, cá nhân trong quá trình triển khai ở mỗi cấp, đơn vị.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch số 278-KH/TU, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; chú trọng hoàn thiện, nâng cao năng lực của hệ thống quản lý nhà nước thích ứng với việc đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong tình hình mới.

c) Nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và người lao động khi tham gia học nghề và tham gia thị trường lao động trong và ngoài nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Giáo dục nghề nghiệp, khắc phục những hạn chế trong công tác giáo dục nghề nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới, phát triển toàn diện giáo dục nghề nghiệp, xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam. Đến năm 2030 và những năm tiếp theo phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp cận được trình độ các nước ASEAN-4, G20; tiến tới công nhận văn bằng, chứng chỉ, kỹ năng nghề giữa Việt Nam với các nước ASEAN và các nước khác trên thế giới; cơ bản đáp ứng được nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề đạt trình độ của nước phát triển (G20) của thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Phân đầu đến năm 2030, thu hút 50% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Tuyển mới đào tạo nghề cho khoảng 65.000 người/năm; đẩy mạnh tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

- Xây dựng 02 trường cao đẳng của tỉnh thành trường chất lượng cao hoặc trung tâm thực hành vùng, có khả năng đào tạo một số nghề đạt chuẩn khu vực ASEAN và quốc tế theo mô hình đào tạo gắn kết với doanh nghiệp.

- Phát triển 01 mô hình đào tạo nghề xanh.

- Có 02 trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao chuẩn khu vực, quốc tế.

- Quy hoạch lại các ngành nghề theo định hướng phát triển của tỉnh, chú trọng đến các nghề công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghiệp 4.0; có 40 ngành, nghề trọng điểm, trong đó có từ 25 - 30 ngành nghề có năng lực cạnh tranh và từ 05 - 10 ngành nghề vượt trội trong khu vực ASEAN và thế giới.

- Có 100% giảng viên, giáo viên dạy các nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN và quốc tế đạt chuẩn kỹ năng nghề và năng lực sư phạm của các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN và các nước phát triển trên thế giới, đáp ứng yêu cầu hội nhập, chuyển đổi số, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng giảng dạy tiếp cận công nghệ 4.0 và chuyển đổi số.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp cận được trình độ các nước ASEAN-4, G20; Giáo dục nghề nghiệp của tỉnh công nhận văn bằng, chứng chỉ, kỹ năng nghề giữa Việt Nam với các nước ASEAN và các nước khác trên thế giới; đáp ứng được nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề đạt trình độ của nước phát triển (G20) của thế giới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người học, gia đình và xã hội, trách nhiệm trong cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

a) Các cấp chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp thực hiện và tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, đường lối về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Qua đó, khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động trong việc phát triển kinh tế - xã hội.

b) Huy động được nguồn lực của xã hội để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giáo dục nghề nghiệp để đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hội nhập và thích ứng

a) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, có chính sách cụ thể để phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp theo mục tiêu Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn.

b) Triển khai thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; UBND huyện, thành phố chỉ đạo các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tổ chức và hoạt động đúng hướng dẫn tại Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT.

c) Thực hiện vừa đào tạo nghề, vừa dạy văn hóa phổ thông để học sinh tốt nghiệp có đủ điều kiện tham gia thị trường lao động và có nhiều cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ cao hơn trong hệ thống giáo dục quốc dân; chính sách về tín dụng, đầu tư đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trong việc giao quyền tự chủ toàn diện theo lộ trình về tổ chức bộ máy và tài chính.

d) Chủ động, hợp tác và xúc tiến đầu tư với các nước trong khu vực và quốc tế có doanh nghiệp đầu tư, để từng bước tiếp thu, cập nhật công nghệ mới, đào tạo lao động đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động có tay nghề của doanh nghiệp.

đ) Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh và đóng trên địa bàn tỉnh để nâng cao năng lực đào tạo, mở rộng quy mô đào tạo.

3. Đẩy nhanh phổ cập nghề cho các đối tượng chính sách và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp. Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao

a) Ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế.

b) Chú trọng phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi với các ngành nghề nông nghiệp có thế mạnh tại huyện, thành phố.

c) Ưu tiên quỹ đất sạch và quy hoạch vị trí đất thuận lợi dành cho giáo dục nghề nghiệp nhằm khuyến khích xã hội hóa phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đầu tư từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

d) Bổ nhiệm các đại sứ nghề là sinh viên ưu tú, doanh nghiệp ưu tú để quảng bá hệ thống giáo dục nghề nghiệp, có chính sách hỗ trợ, tôn vinh người lao động có kỹ năng tay nghề cao.

đ) Có chính sách tín dụng cho sinh viên trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp để theo học các chương trình chất lượng cao.

4. Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân

tăng chất lượng, tập trung, chú trọng các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo có thể mạnh gắn với nhu cầu thị trường lao động.

b) Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo phù hợp với thực tiễn; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

a) Nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo, chủ động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến.

b) Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học, tổ chức đào tạo lại cho lực lượng lao động theo yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

c) Quan tâm chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người dạy nghề, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường, bổ sung biên chế cho giáo viên giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng chất lượng, hiện đại.

d) Các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên tăng cường phối hợp với các trường trung cấp, cao đẳng nghề trong và ngoài tỉnh tổ chức tư vấn hướng nghiệp, liên kết tuyển sinh mở các lớp vừa học văn hóa, vừa học nghề nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở; đặc biệt là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý, phối hợp, liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa 03 nhà (Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp)

a) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp.

b) Có cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng người học, liên kết thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đồng thời thành lập Hội đồng tư vấn kỹ năng nghề cấp tỉnh để tư vấn xây dựng, định hướng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng các lĩnh vực ngành/ngành sản xuất làm cơ sở định hướng cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo nghề với thực tế sản xuất, bền vững giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề trọng điểm, nghề chất lượng cao và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI).

c) Hoàn thiện hệ thống quản lý thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp; triển khai và ký kết các chương trình hợp tác với

các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong việc hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp; thúc đẩy sự hình thành và phát triển hệ thống chuyển đổi chứng chỉ kỹ năng nghề giữa các nước ASEAN, thực hiện công nhận văn bằng và chuyển đổi chứng chỉ kỹ năng nghề giữa các nước trong khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật. Tiếp nhận giáo viên dạy nghề nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo nghề. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Bộ/ngành Trung ương trên địa bàn để đào tạo nguồn nhân lực lao động có tay nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Ưu tiên đầu tư theo nghề trọng điểm, trường chất lượng cao, trường đạt đẳng cấp quốc tế đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ sở đào tạo đặc thù của tỉnh, các ngành/ngành logistics, kỹ thuật công nghiệp phụ trợ trong lĩnh vực điện, tự động hóa, cơ điện tử, cơ khí, hàn, viễn thông, điện lạnh, ô tô, năng lượng xanh, robot, ... nhằm đáp ứng sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương gắn với tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ cảng hàng không và cảng biển.

b) Đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn xã hội hóa, ODA, FDI, nguồn lực đầu tư trong nước để phát triển giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia, bình đẳng các chính sách đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

8. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

a) Căn cứ các chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm về giáo dục nghề nghiệp của các nước phát triển theo nguyên tắc giữ vững độc lập, tự chủ, bình đẳng, hợp tác và cùng có lợi.

b) Thực hiện đa phương hóa các hình thức đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp ở trong và ngoài nước, tranh thủ các cơ hội để thu hút hiệu quả các nguồn lực nhằm nâng cao quy mô và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng thị trường lao động theo xu thế hội nhập quốc tế và phát triển khoa học - công nghệ.

c) Tiếp nhận và triển khai thực hiện các bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề của các nghề được đầu tư trọng điểm ở các cấp độ khu vực ASEAN và quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện. Tổng kết thực tiễn, mở rộng mô hình đào tạo nghề chất lượng cao thông qua hệ thống đào tạo của các nước tiên tiến; tiếp

thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp.

9. Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề đạt trình độ các nước phát triển trên thế giới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và dạy nghề.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA.

4. Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động dịch vụ; hoạt động liên kết; theo quy định của pháp luật.

5. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh và các nội dung tại Kế hoạch này.

b) Thực hiện các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực; thí điểm và triển khai hiệu quả các mô hình đào tạo chất lượng cao, mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, mô hình đào tạo xanh; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên nhằm nâng cao trình độ kỹ năng nghề, duy trì việc làm ổn định cho người lao động.

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch số 278-KH/TU và Kế hoạch này đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong các hoạt động.

d) Chủ trì xây dựng phương án phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực cho Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành và nguồn nhân lực cho các vùng lân cận Cảng hàng không quốc tế Long Thành lồng ghép vào trong các chương

trình, dự án, đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh trong giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2045.

đ) Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan hoàn thiện cơ chế, ban hành chính sách đẩy mạnh phân luồng học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp và đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa học văn hóa, vừa học nghề tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Xây dựng cơ chế liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định hiện hành, trong đó có đội ngũ nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đạt chuẩn chức danh nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế.

4. Sở Tài chính

Các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch gửi Sở Tài chính. Tùy tình hình cân đối ngân sách hàng năm, Sở Tài chính sẽ tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cụ thể hóa Kế hoạch vào chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch với ngành nghề đào tạo gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

c) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh trung học, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở danh mục dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành, đơn vị

đề xuất; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư, khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công (ngân sách tỉnh) theo quy định của Luật Đầu tư công.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, đề xuất các chương trình hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đối với giáo dục nghề nghiệp.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về các chính sách dạy nghề và giải quyết việc làm nhằm tạo sự quan tâm đồng thuận của hệ thống chính trị và huy động toàn xã hội tích cực tham gia đổi mới, phát triển nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp.

9. Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai

Cung cấp thông tin dự kiến cấp phép doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghiệp mới thành lập gồm: Những ngành nghề, lĩnh vực sản xuất. Số lượng lao động cần tuyển dụng chia theo trình độ, đại học, sau đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

a) Đề nghị cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thanh niên Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Đề nghị thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

11. Liên đoàn Lao động tỉnh

Đề nghị thực hiện tuyên truyền các chính sách giáo dục nghề nghiệp cho người lao động trong doanh nghiệp về vai trò và tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp, kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, khi người lao động có nhu cầu tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan trên địa bàn huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai Kế hoạch này; Tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện, chủ động giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề phát sinh, báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền; đề

xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới hiệu quả, khả thi phát triển giáo dục nghề nghiệp.

b) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn huyện, thành phố tích cực tuyên truyền các chính sách giáo dục nghề nghiệp và triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Có các giải pháp đổi mới, phát triển và nâng cao giáo dục nghề nghiệp, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp đối với tất cả người dân, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề và giải quyết việc làm với thị trường lao động, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế; phối hợp Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn đảm bảo phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Khuyến khích việc huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

đ) Thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh trung học vào học giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật, nhằm thực hiện tốt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018; có kế hoạch chi tiết và thống nhất về thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh trên địa bàn để thực hiện chính sách đảm bảo theo đúng quy định.

13. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Chủ động phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch này.

b) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2023 của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm; các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
 - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
 - Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
 - Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - Các đơn vị tại Mục V;
 - Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
 - Lưu: VT, KGVX.
- <Tannd T4.2024>



Nguyễn Sơn Hùng